TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Thạch Út

+ Ông Nguyễn Hoàng Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Cao Thị T, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 34, ấp P 2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Lê Hùng G, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 34, ấp P 2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 19/6/207, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Cao Thị T trình bày*:

- Về hôn nhân: Bà Cao Thị T và ông Lê Hùng G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại số 635/BH quyển số IV/2002 ngày 30/12/2002 tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông G có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng

thường xuyên cự cãi nhau, gia đình bất hòa, không hạnh phúc. Đầu năm 2017 giữa bà và ông G đã ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân nhau, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông G, nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Giữa bà và ông G có 01con chung tên Cao Hồng H, sinh ngày 09/11/1996. Cháu H trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Bị đơn ông Lê Hùng G*: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông G không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Cao Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Biên bản xác minh về nơi cư trú của đương sự tại Công an xã B, huyện C, tỉnh An Giang ngày 22/3/2018; Đồng thời tại hồ sơ sổ hộ khẩu số 5781/BH đều thể hiện bị đơn ông G có nơi cư trú tại ấp P 2, xã B, huyện C, tỉnh An Giang và hiện không mặt tại địa phương, nhưng vẫn đi đi về về địa phương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Ông G không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đồng thời, ông G không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân:

Bà Cao Thị T và ông Lê Hùng G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ngày 30/12/2002. Phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân Gia đình 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông G là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo đối chất để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, mục đích tạo điều kiện cho ông bà được đoàn tụ. Tuy nhiên, bà T vẫn giữ yêu cầu ly hôn, ông G không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Phiên đối chất. Ngoài ra, ông G cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Điều này, đã thể hiện ông G không có thiện chí muốn đoàn tụ gia đình.

Bà T yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông G, vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông G không quan tâm chăm sóc vợ con.Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay; Vợ chồng đã ly thân một thời gian dài và không thể hàn gắn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc yêu thương nhau. Như vậy cả bà T và ông G đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu của bà T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Hồng H, sinh ngày 09/11/1996. Cháu H trưởng thành và có khả năng lao động

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Bà T và ông G được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị T được ly hôn với ông Lê Hùng G

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Cao Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000745 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Cao Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lê Hùng G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang